

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ GIỚI NINH BÌNH

GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN
NGHỀ: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-.....ngày.....tháng.....năm.....
của.....*

Ninh Bình, 2021

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, thị trường chứng khoán ngày càng được hình thành và phát triển. Ngày nay thị trường chứng khoán đã trở thành một bộ phận không thể thiếu trong hệ thống các loại thị trường của nền kinh tế quốc dân, nó có những đóng góp đáng kể vào việc ổn định xã hội và thúc đẩy nền kinh tế đất nước trong thời gian qua và trong tương lai.

Để phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập, nghiên cứu theo yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo ngành kế toán, chúng tôi xây dựng giáo trình "**Thị trường chứng khoán**" nhằm giúp sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán; quản lý nhà nước và chính sách pháp luật với thị trường chứng khoán; thực trạng thị trường chứng khoán ở Việt Nam và một số nước; định giá, đăng ký, thông tin và kinh doanh chứng khoán; những giải pháp cơ bản thúc đẩy sự hình thành và phát triển thị trường chứng khoán ở Việt Nam.

Giáo trình bao gồm 5 chương:

Ch-ơng 1: Bản chất và vai trò của thị trường chứng khoán

Ch-ơng 2: Hàng hoá và phân loại thị trường chứng khoán

Ch-ơng 3: Thị trường chứng khoán sơ cấp

Ch-ơng 4 : Thị trường chứng khoán thứ cấp

Ch-ơng 5 : Phân tích và dự báo thị trường chứng khoán

Ninh Bình, ngày 06 tháng 12 năm 2018

Tham gia biên soạn

1. Trần Thị Thúy

2. Nguyễn Thị Nhung

3. Đào Thị Thủy

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU.....	3
CHƯƠNG 1: BẢN CHẤT VÀ VAI TRÒ CỦA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN.....	7
1. Thị trường chứng khoán.....	7
1.1. Khái niệm về chứng khoán.....	7
1.2. Khái niệm thị trường chứng khoán.....	7
1.3. Cơ chế điều hành và giám sát thị trường chứng khoán.....	8
1.4. Các thành phần tham gia trên thị trường chứng khoán.....	11
1.5. Cơ cấu thị trường chứng khoán.....	15
1.6. Quá trình hình thành phát triển thị trường chứng khoán.....	16
2. Bản chất và đặc điểm của thị trường chứng khoán.....	18
2.1. Bản chất.....	19
2.2. Đặc điểm.....	19
3. Chức năng và vai trò của thị trường chứng khoán.....	20
3.1. Chức năng của thị trường chứng khoán.....	20
3.2. Vai trò của thị trường chứng khoán.....	21
4. Mối quan hệ giữa thị trường chứng khoán với tài chính doanh nghiệp.....	22
4.1. Mối quan hệ.....	22
4.2. Điều kiện gia nhập thị trường chứng khoán.....	22
5. Những hạn chế (tiêu cực) của thị trường chứng khoán.....	24
5.1. Đầu cơ chứng khoán.....	24
5.2. Mua bán nội gián.....	26
5.3. Bán khống.....	26
5.4. Thông tin sai sự thật.....	27
CHƯƠNG 2: HÀNG HOÁ VÀ PHÂN LOẠI THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN.....	28
1. Hàng hoá của thị trường chứng khoán.....	28
1.1. Khái quát chung.....	28
1.2. Các loại chứng khoán.....	28
2. Phân loại thị trường chứng khoán.....	31
2.1. Căn cứ vào quá trình lưu thông chứng khoán.....	31
2.2. Căn cứ vào loại hàng hoá.....	31
2.3. Căn cứ trên phương diện pháp lý.....	32
2.4. Căn cứ vào phương thức giao dịch.....	32
CHƯƠNG 3. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN SƠ CẤP VÀ GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN.....	33
1. Khái niệm và chức năng thị trường chứng khoán sơ cấp.....	33
1.1. Khái niệm.....	33
1.2. Chức năng.....	34
2. Giá cả chứng khoán.....	34
2.1. Giá trị thời gian của tiền.....	34
2.2. Giá chứng khoán.....	38

2.3. Định giá chứng khoán.....	38
3. Phát hành chứng khoán	40
3.1. Các tổ chức được phát hành chứng khoán.....	40
3.2. Mục đích phát hành chứng khoán.....	41
3.3. Điều kiện và phương thức phát hành chứng khoán.....	41
CHƯƠNG 4: THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THỨ CẤP.....	48
1. Khái quát thị trường chứng khoán thứ cấp	48
1.1. Khái niệm và chức năng thị trường chứng khoán thứ cấp.....	48
1.2. Địa điểm giao dịch	49
1.3. Giá chứng khoán.....	49
2. Sở giao dịch chứng khoán	50
2.1. Khái niệm về sở giao dịch chứng khoán.....	50
2.2. Tổ chức sở giao dịch chứng khoán.....	52
2.3. Hoạt động của sở giao dịch chứng khoán.....	53
3. Thị trường chứng khoán phi tập trung – Giao dịch qua quầy (OTC).....	74
3.1. Khái niệm thị trường OTC.....	74
3.2. Đặc điểm hoạt động.....	74
CHƯƠNG 5: ĐẦU TƯ VÀ PHÂN TÍCH CHỨNG KHOÁN.....	77
1. Đầu tư chứng khoán	77
1.1. Khái niệm.....	77
1.2. Rủi ro trong đầu tư chứng khoán.....	79
1.3. Những quan tâm trước khi quyết định đầu tư chứng khoán.....	81
2. Phân tích chứng khoán	82
2.1. Khái niệm.....	82
2.2. Phân tích cơ bản.....	82
2.3. Phân tích kỹ thuật.....	84

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học : Thị trường chứng khoán

Mã môn học: MH18

Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:

- Vị trí: Môn học được bố trí giảng dạy sau khi học xong các môn học cơ sở
- Tính chất: Là môn học chuyên môn nghề
- Ý nghĩa và vai trò của môn học: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản và nâng cao về thị trường chứng khoán. Có khả năng phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật về thị trường chứng khoán. Có khả năng tham gia đầu tư và quản lý danh mục đầu tư có hiệu quả trên thị trường chứng khoán. Huấn luyện kỹ năng nghề nghiệp để sinh viên có thể tìm việc làm và đảm nhận công việc tại các vị trí khác nhau trên thị trường chứng khoán, như: làm việc tại các Vụ chuyên môn của Ủy ban chứng khoán, đảm nhận các vị trí trong Sở giao dịch chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán, làm việc tại các công ty chứng khoán với các chức danh như nhà tư vấn đầu tư chứng khoán, chuyên gia phân tích thị trường, quản lý danh mục đầu tư, môi giới, tư doanh hoặc có thể làm việc tại các công ty quản lý quỹ, các quỹ đầu tư, các công ty niêm yết.

Mục tiêu của môn học:

- Về kiến thức:
 - + Trình bày được những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán;
 - + Phân biệt được các loại chứng khoán trên thị trường chứng khoán;
 - + Giải thích được hệ thống chỉ tiêu về phân tích chứng khoán;
 - + Vận dụng những nội dung kiến thức của thị trường chứng khoán vào phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp.
- Về kỹ năng:
 - + Tính toán và làm được các bài tập thực hành về phân tích chứng khoán;
 - + Phân tích được những ảnh hưởng của thị trường chứng khoán tới hoạt động tài chính của doanh nghiệp;
 - + Tư vấn cho lãnh đạo doanh nghiệp đầu tư và huy động vốn có hiệu quả trên thị trường chứng khoán;
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có ý thức học tập nghiêm túc, tiếp cận khoa học khi xem xét một vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính và chứng khoán.

Nội dung của môn học:

CHƯƠNG 1: BẢN CHẤT VÀ VAI TRÒ CỦA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Mã chương: TCCCK01

Giới thiệu: Trình bày khái niệm, bản chất và vai trò của thị trường chứng khoán trong nền kinh tế

Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Biết quá trình hình thành phát triển thị trường chứng khoán;
- Liệt kê được những hạn chế của thị trường chứng khoán;
- Biết các thành phần tham gia trên thị trường chứng khoán;
- Mô tả được cấu trúc của thị trường chứng khoán và mối quan hệ giữa thị trường chứng khoán với tài chính doanh nghiệp;
- Giải thích được bản chất của thị trường chứng khoán;
- Chứng minh được chức năng và vai trò của thị trường chứng khoán;
 - Vận dụng vào công việc chuyên môn ở vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp;
 - Rèn luyện tính cẩn thận chính xác, nghiêm túc khi nghiên cứu.

Nội dung chính:

1. Thị trường chứng khoán

1.1. Khái niệm về chứng khoán

Chứng khoán là bằng chứng xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với tài sản hoặc phần vốn của tổ chức phát hành. Chứng khoán được thể hiện bằng hình thức chứng chỉ, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử. Chứng khoán bao gồm các loại: cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư, chứng khoán phái sinh. Thực chất chứng khoán là một loại hàng hóa đặc biệt.

Chứng khoán là một phương tiện hàng hóa trừu tượng có thể thỏa thuận và có thể thay thế được, đại diện cho một giá trị tài chính.

Các loại chứng khoán: chứng khoán cổ phần (ví dụ cổ phiếu phổ thông của một công ty), chứng khoán nợ (như trái phiếu nhà nước, trái phiếu công ty...) và các chứng khoán phái sinh (như các quyền chọn, hợp đồng quy đổi – Swap, hợp đồng tương lai, Hợp đồng kỳ hạn). Ở các nền kinh tế phát triển, loại chứng khoán nợ là thứ có tỷ trọng giao dịch áp đảo trên các thị trường chứng khoán. Còn ở những nền kinh tế nơi mà thị trường chứng khoán mới được thành lập, thì loại chứng khoán cổ phần lại chiếm tỷ trọng giao dịch lớn hơn. Trong tiếng Việt, chứng khoán còn được hiểu theo nghĩa hẹp là chứng khoán cổ phần và các chứng khoán phái sinh, ví dụ như trong từ “sàn giao dịch chứng khoán”. Công ty hay tổ chức phát hành chứng khoán được gọi là đối tượng phát hành. Chứng khoán có thể được chứng nhận bằng một tờ chứng chỉ (certificate), bằng một bút toán ghi sổ (book-entry) hoặc dữ liệu điện tử.

1.2. Khái niệm thị trường chứng khoán

a. Khái niệm thị trường chứng khoán

TTCK là một thị trường có tổ chức và hoạt động có điều khiển, là nơi diễn ra các hoạt động mua, bán các loại chứng khoán trung và dài hạn giữa những người phát hành chứng khoán và mua chứng khoán hoặc kinh doanh chứng khoán.

Hàng hoá trên TTCK là loại hàng hoá đặc biệt bao gồm: Cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các chứng khoán phái sinh.

- Khi một công ty gọi vốn, số vốn cần gọi đó được chia làm nhiều phần nhỏ bằng nhau gọi là cổ phần, người mua cổ phần gọi là cổ đông, cổ đông được cấp một giấy chứng nhận sở hữu cổ phần gọi là cổ phiếu và chỉ có công ty cổ phần mới phát hành cổ phiếu. Như vậy: Cổ phiếu chính là một chứng thư, một bút toán chứng minh quyền sở hữu và lợi ích hợp pháp của một cổ đông với một công ty cổ phần và cổ đông là người có cổ phần thể hiện bằng cổ phiếu

- Trái phiếu là giấy chứng nhận một khoản nợ của người phát hành nó trong đó đảm bảo một sự chi trả lợi tức định kỳ và hoàn lại vốn gốc cho người cầm trái phiếu ở thời điểm đáo hạn.

- Chứng khoán phái sinh là những chứng khoán (công cụ) được phát hành trên cơ sở những chứng khoán đã có như trái phiếu, cổ phiếu nhằm nhiều mục tiêu khác nhau như phân tán rủi ro, bảo vệ lợi nhuận hoặc tạo lợi nhuận.

Các chứng khoán (công cụ) phái sinh gồm: Hợp đồng quyền chọn, chứng quyền, hợp đồng tương lai, hợp đồng kỳ hạn)

- Chứng chỉ quỹ là một mặt hàng ngày càng được ưa chuộng trên TTCK. Chứng chỉ quỹ là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp trong quỹ đại chúng. Quỹ đại chúng là quỹ đầu tư chứng khoán hình thành từ vốn góp của nhà đầu tư với mục đích kiếm lợi nhuận từ việc đa dạng hóa đầu tư vào chứng khoán hoặc các dạng tài sản đầu tư khác nhằm phân tán rủi ro, trong đó nhà đầu tư không có quyền kiểm soát hàng ngày đối với việc ra quyết định đầu tư của quỹ (mọi quyền hành đều do công ty quản lý quỹ quyết định)

b. Đặc điểm thị trường chứng khoán

- TTCK đặc trưng bởi hình thức tài chính trực tiếp, người cần vốn và người có khả năng cung ứng vốn đến trực tiếp tham gia vào thị trường, giữa họ không có các trung gian tài chính.

- TTCK gắn với cạnh tranh cao: Tất cả mọi người được tự do tham gia vào thị trường. Giá cả trên thị trường chứng khoán không có sự áp đặt mà được xác định trên quan hệ cung – cầu.

- TTCK về cơ bản là thị trường liên tục: Chứng khoán được phát hành trên thị trường sơ cấp có thể được mua bán nhiều lần trên thị trường thứ cấp. Nhờ TTCK người đầu tư có thể chuyển các chứng khoán họ nắm giữ thành tiền bất cứ lúc nào họ muốn.

1.3. Cơ chế điều hành và giám sát thị trường chứng khoán

a. Sự cần thiết phải điều hành và giám sát thị trường chứng khoán.

TTCK là thị trường bậc cao phản ánh tập trung nhất tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của một quốc gia do đó cần phải điều hành, giám sát chặt chẽ với các lý do sau:

- TTCK là nơi tập trung của nhiều đối tượng tham gia với những mục đích khác nhau do đó đòi hỏi phải có những quy định mang tính bắt buộc để đảm bảo hoạt động của thị trường không hỗn loạn.

- TTCK là thị trường cao cấp thực hiện các giao dịch sản phẩm tài chính với giá trị rất lớn, hoạt động phức tạp có thể sử dụng kỹ thuật hiện đại để gian lận, do đó phải có cơ chế điều hành và giám sát chặt chẽ.

- TTCK là thị trường vốn dài hạn, tập trung nguồn vốn đầu tư cho nền kinh tế, do đó cần đảm bảo tính hiệu quả, công bằng lành mạnh.

b. Cơ chế điều hành và giám sát TTCK

* Các cơ quan quản lý TTCK của Chính Phủ

Cơ quan quản lý TTCK của Chính phủ là các cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động của TTCK. Các cơ quan này có thẩm quyền ban hành các quy định điều chỉnh các hoạt động trên TTCK tạo nên cơ sở cho các tổ chức tự định chế trực tiếp thực hiện các chức năng điều hành và giám sát thị trường của mình. Nhìn chung các cơ quan quản lý thị trường của Chính phủ gồm Ủy ban chứng khoán và một số Bộ ngành có liên quan.

- UBCK: Là cơ quan quản lý chuyên ngành của nhà nước trong lĩnh vực chứng khoán.

- Một số bộ như:

- + Bộ Tài chính: Quản lý công khai thông tin công ty và phát hành trái phiếu quốc tế.

- + Ngân hàng trung ương: Quản lý ngân hàng thương mại kinh doanh chứng khoán.

- + Bộ tư pháp: Xử lý các gian lận trong chứng khoán.

* Các tổ chức tự định chế:

Các tổ chức tự định chế là các tổ chức hình thành cùng với sự phát triển của TTCK thực hiện chức năng điều hành giám sát TTCK nhằm đảm bảo lợi ích chung của toàn thị trường. Trên cơ sở tuân thủ quy định của các tổ chức quản lý và giám sát thị trường của Chính phủ.

Các tổ chức này gồm: Sở giao dịch và hiệp hội các nhà kinh doanh CK

Tổ chức tự định chế hoạt động trên 2 nguyên tắc:

Quyết định điều hành phải đúng đắn phù hợp hoàn cảnh

Chi phí phát sinh cho hoạt động điều hành giám sát bù đắp bằng chính các khoản thu của mình (ngân sách không cấp)

Hoạt động điều hành và giám sát TTCK của các tổ chức tự định chế bao gồm 3 bộ phận: Quản lý và giám sát các hoạt động giao dịch (bao gồm cả việc phát hành), quản lý và giám sát công ty chứng khoán, giải quyết các tranh chấp và tiến hành xử lý các trường hợp vi phạm. Nhìn chung các tổ chức tự định chế gồm có: Sở giao dịch và Hiệp hội các nhà kinh doanh chứng khoán.

- Sở giao dịch chứng khoán là tổ chức tự định chế bao gồm các công ty chứng khoán thành viên, trực tiếp điều hành và giám sát các hoạt động giao dịch chứng khoán thực hiện trên cơ sở và những nội dung chủ yếu sau:

+ Điều hành các hoạt động diễn ra trên cơ sở thông qua việc đưa ra và đảm bảo thực hiện các quy định cho các hoạt động giao dịch trên thị trường Sở giao dịch.

+ Giám sát, theo dõi các giao dịch giữa các công ty thành viên và các khách hàng của họ. Khi phát hiện các vi phạm, Sở giao dịch tiến hành xử lý, áp dụng các biện pháp cưỡng chế thích hợp. Trong trường hợp có vi phạm nghiêm trọng đến các quy định của ngành chứng khoán, Sở giao dịch có thể báo cáo lên Ủy ban chứng khoán để giải quyết.

+ Hoạt động điều hành và giám sát của Sở giao dịch phải được thực hiện trên cơ sở phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan đến ngành chứng khoán.

- Hiệp hội các nhà kinh doanh chứng khoán thực hiện việc điều hành và giám sát thị trường chứng khoán chủ yếu là:

+ Điều hành và giám sát thị trường giao dịch qua quây, các công ty muốn tham gia thị trường này phải đăng ký với Hiệp hội các nhà kinh doanh chứng khoán và phải thực hiện các quy định do Hiệp hội đưa ra.

+ Đưa ra các quy định chung cho các công ty chứng khoán thành viên trong các lĩnh vực kinh doanh chứng khoán và đảm bảo thực hiện các quy định này.

+ Thu nhận các khiếu nại của khách hàng và điều tra các công ty chứng khoán thành viên để tìm ra các vi phạm, sau đó chuyển các kết quả điều tra tới công ty chứng khoán đó để giải quyết.

+ Đại diện cho ngành chứng khoán, Hiệp hội các nhà kinh doanh chứng khoán đưa ra các đề xuất và gợi ý với những cơ quan quản lý TTCK của Chính phủ về các vấn đề tổng quát trên TTCK.

Các tổ chức của Chính phủ và các tổ chức tự định chế là hai hình thức điều hành và giám sát TTCK, ở các nước khác nhau, sự áp dụng các hình thức cũng khác nhau. Tuy nhiên để đảm bảo cho TTCK được điều hành và giám sát có hiệu quả cần phải có sự kết hợp hiệu quả giữa hai hình thức này trên cơ sở phù hợp với điều kiện của từng nước.

1.4. Các thành phần tham gia trên thị trường chứng khoán

Các tổ chức và cá nhân tham gia vào TTCK có thể được chia thành 3 nhóm sau: Nhà phát hành, nhà đầu tư và các tổ chức có liên quan đến chứng khoán.

1.4.1. Nhà phát hành (chủ thể huy động vốn)

a. Các chủ thể huy động vốn trên thị trường chứng khoán

- Chính phủ và chính quyền địa phương
- Các doanh nghiệp
- Các tổ chức tài chính

b. Phương pháp huy động vốn

- Chính phủ và chính quyền địa phương: Phát hành trái phiếu chính phủ hoặc trái phiếu chính quyền địa phương: Để cân đối thu chi ngân sách
- Các doanh nghiệp: Phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu: Để huy động vốn nhằm rồi tham gia vào hoạt động đầu tư của doanh nghiệp.
- Các tổ chức tài chính: Phát hành các công cụ tài chính, trái phiếu: Để huy động vốn nhằm rồi phục vụ cho hoạt động tái đầu tư của các tổ chức tài chính đó.

1.4.2. Nhà đầu tư (chủ thể cho vay vốn)

Nhà đầu tư là những người bỏ tiền đầu tư vào chứng khoán nhằm mục đích thu lợi. Nhà đầu tư có thể được chia thành 2 loại: Nhà đầu tư cá nhân và nhà đầu tư chuyên nghiệp.

a. Nhà đầu tư cá nhân

Nhà đầu tư cá nhân là những cá nhân tham gia mua bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán với mục đích tìm kiếm lợi nhuận.

Khi nền kinh tế còn yếu kém thì các nhà đầu tư cá nhân thường đưa vốn của mình vào đầu cơ bất động sản hoặc cất trữ những tài sản an toàn, ít mất giá. Khi nền kinh tế phát triển và đạt được tốc độ tăng trưởng tốt thì thị trường chứng khoán lại hấp dẫn các nhà đầu tư hơn.

- Nhà đầu tư chấp nhận rủi ro: Là người có vốn lớn, mạo hiểm để đạt lợi nhuận tối đa (thường đầu tư cổ phiếu hoặc đầu tư ngắn hạn vào nhiều loại cổ phiếu, họ thường không đầu tư vào một loại cổ phiếu nhất định.

- Nhà đầu tư không chấp nhận rủi ro: Là những người có vốn nhỏ muốn chắc chắn, thường bảo thủ đầu tư vào một loại cổ phiếu có tính chất chắc chắn hoặc đầu tư trái phiếu.

b. Các nhà đầu tư chuyên nghiệp (tổ chức đầu tư)

Các tổ chức đầu tư chuyên nghiệp là các tổ chức thường xuyên mua- bán chứng khoán với số lượng lớn trên thị trường. Các tổ chức này thường có các bộ phận chức

năng gồm nhiều chuyên gia có kinh nghiệm để nghiên cứu thị trường và đưa ra quyết định đầu tư.

Một số nhà đầu tư chuyên nghiệp như:

* *Các quỹ tín thác đầu tư*: Thành lập để thu hút vốn của nhiều nhà đầu tư để tham gia đầu tư trên TTCK. Là loại đầu tư gián tiếp: Các nhà đầu tư tin tưởng giao tiền cho quỹ tín thác để đầu tư cho mình. Ưu điểm nổi bật của đầu tư gián tiếp này là có thể đa dạng hóa danh mục đầu tư và các quyết định đầu tư được thực hiện bởi các chuyên gia có kinh nghiệm.

* *Các công ty bảo hiểm*: Bảo hiểm là một cách bảo vệ về mặt tài chính bằng cách dự phòng trước một số tiền nhất định để đề phòng trường hợp khó khăn xảy ra. Công ty bảo hiểm quản lý phí bảo hiểm và sử dụng phí bảo hiểm được nộp từ người mua bảo hiểm để đầu tư bằng cách gửi ngân hàng hoặc đầu tư chứng khoán, cho vay sinh lời.

* *Các quỹ hưu trí, bảo hiểm xã hội khác*: Quỹ hưu trí và các quỹ bảo hiểm xã hội khác thu phí đóng góp định kỳ của các cá nhân để sau này trả cho họ lương hưu hay các khoản trợ cấp khác. Phần phí thu được chưa phải chi trả có thể được các nhà quản lý quỹ, đầu tư vào một chứng khoán mà cụ thể là các trái phiếu có độ an toàn cao.

* *Các công ty tài chính*: Sử dụng nguồn vốn của mình để đầu tư vào CK

* *Ngoài ra các công ty CK, ngân hàng thương mại* cũng có thể trở thành nhà đầu tư chuyên nghiệp khi họ mua chứng khoán cho chính mình.

1.4.3. Các tổ chức kinh doanh trên thị trường chứng khoán

a. Các tổ chức kinh doanh chứng khoán.

- Công ty chứng khoán: Là công ty cổ phần hoặc công ty TNHH thành lập hợp pháp được UBCK NN cấp giấy phép thực hiện một số loại hình kinh doanh chứng khoán như bảo lãnh phát hành, môi giới chứng khoán và kinh doanh chứng khoán.

- Các ngân hàng thương mại: Ngày nay các ngân hàng thương mại được phép hoạt động, kinh doanh chứng khoán thông qua việc lập các công ty con chuyên hoạt động trong lĩnh vực này với tài sản riêng và hạch toán riêng.

- Công ty tư vấn đầu tư chứng khoán: Có chức năng tư vấn, giúp đỡ các nhà đầu tư trong việc ra quyết định đầu tư và thực hiện quyết định đầu tư đó. Tại nhiều nước, công ty chứng khoán cũng có thể đảm nhiệm luôn chức năng tư vấn chứng khoán.

- Công ty quản lý đầu quỹ đầu tư chứng khoán: Công ty đứng ra quản lý tài sản của các quỹ tín thác, dựa trên đội ngũ chuyên gia có kinh nghiệm và trình độ tiên hành phân tích về TTCK để đưa ra các quyết định đầu tư hợp lý nhằm sinh lời tài sản cho các quỹ đầu tư.

b. Chủ thể môi giới chứng khoán

Các nhà môi giới là trung gian thực hiện mua bán cho khách hàng và hưởng hoa hồng. Họ không mua bán cho mình mà chỉ nối kết và giúp thực hiện yêu cầu của người mua, người bán. Tài sản (chứng khoán) và tiền được chuyển dịch qua lại từ khách hàng bán sang khách hàng mua, trong quá trình đó nhà môi giới không đứng tên tài sản gọi là không có vị thế.

c. Chuyên gia: Chuyên gia là người luôn cập nhật việc phân tích, định giá cho từng loại chứng khoán, kết nối giữa các môi giới với nhau trong việc thực thi các lệnh mua - bán cho khách hàng theo phương thức đấu giá 2 chiều tại sở giao dịch.

Người chuyên gia sẽ đảm nhận vai trò là người trung gian khi người môi giới hưởng hoa hồng hay môi giới 2 đô la không thể thực hiện ngay tức khắc một lệnh.

- Môi giới hoa hồng: là người thực hiện lệnh môi giới cho khách hàng và hưởng hoa hồng.

- Môi giới 2 đô la: Là người hỗ trợ cho môi giới hoa hồng khi họ quá bận, ban đầu họ thường được trả 2 đô la cho mỗi lần giao dịch nên được gọi là môi giới hai đô la.

d. Chủ thể bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Bảo lãnh phát hành chứng khoán là nghiệp vụ của người trung gian khi thực hiện một trong những việc sau:

- Mua một phần hoặc toàn bộ CK của công ty phát hành với mục đích đem CK đó phân phối cho nhà đầu tư.

- Ký hợp đồng với công ty phát hành để mua lại số chứng khoán chưa bán hết nếu không có ai đăng ký mua thêm.

- Đại diện công ty phát hành sắp xếp thủ tục cần thiết cho đợt phát hành với mục đích hưởng hoa hồng hoặc tiền thưởng.

1.4.4. Các tổ chức có liên quan đến TTCK

a. Các cơ quan quản lý nhà nước đối với TTCK

Sự quản lý của Nhà nước đối với thị trường chứng khoán là nhân tố rất quan trọng để đảm bảo cho thị trường hoạt động trật tự, công bằng, đúng pháp luật. Nhìn nhận khái quát có thể thấy có 2 mô hình về cơ quan quản lý Nhà nước đối với TTCK: Một số nước giao trách nhiệm quản lý nhà nước đối với TTCK cho một Bộ của Chính phủ như ở Nhật Bản, Hàn Quốc...trách nhiệm này được giao cho Bộ tài chính, một số nước thì thành lập cơ quan độc lập trực thuộc Chính phủ như Mỹ có ủy ban chứng khoán và giao dịch. Các cơ quan này chỉ thực hiện các chức năng quản lý chung chứ không trực tiếp điều hành và giám sát thị trường, nó có thẩm quyền ban hành các quy định điều chỉnh các hoạt động trên TTCK, đảm bảo TTCK hoạt động trật tự, công bằng, đúng pháp luật.

Ở Việt Nam UBCK NN được thành lập theo nghị định 75/CP ngày 28/11/1996, là cơ quan chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về TTCK với các chức năng sau:

1. Tham gia xây dựng chiến lược phát triển kinh tế- xã hội của nhà nước, xây dựng và phát triển thị trường vốn và tài chính chứng khoán Việt Nam.
2. Soạn thảo các văn bản pháp luật về CK và TTCK
3. Cấp, đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép hoạt động với công ty CK, công ty tư vấn đầu tư, quỹ đầu tư CK, công ty bảo lãnh phát hành và cấp giấy phép phát hành CK được giao dịch trên TTCK theo quy định của chính phủ
4. Thành lập và quản lý các tổ chức dịch vụ phụ trợ cho hoạt động của thị trường chứng khoán.
5. Trình thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, đình chỉ hoạt động hoặc giải thể sở giao dịch chứng khoán.
6. Kiểm tra giám sát hoạt động của SGDCK và các tổ chức có liên quan đến việc phát hành, kinh doanh dịch vụ CK
7. Ban hành các quy định về niêm yết, thông báo phát hành, thông tin giao dịch, mua bán chứng khoán, thoả thuận với Bộ tài chính để quy định phí, lệ phí liên quan đến phát hành, kinh doanh chứng khoán.
8. Cấp và thu hồi giấy phép hoạt động của các công ty chứng khoán nước ngoài, công ty CK liên doanh với nước ngoài, người đầu tư nước ngoài hoạt động trên TTCK Việt Nam.
9. Tổ chức đào tạo nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, kinh doanh CK và TTCK.
10. Tham gia hiệp hội chứng khoán quốc tế, hợp tác với các tổ chức quốc tế và các nước về CK và TTCK theo quy định của Chính Phủ.
11. Chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan áp dụng các biện pháp cần thiết đảm bảo TTCK diễn ra hiệu quả, đúng pháp luật.
12. Quản lý cơ sở vật chất và tổ chức bộ máy, công chức, viên chức của ủy ban theo quy định của Chính Phủ.
13. Thực hiện các công việc khác do thủ tướng Chính Phủ giao.

b. Sở giao dịch chứng khoán.

Sở giao dịch chứng khoán là nơi diễn ra hoạt động mua- bán chứng khoán đã niêm yết, việc mua- bán được thực hiện theo phương thức đấu giá, trong đó các lệnh mua bán được ghép với nhau trên cơ sở đó hình thành giá cả cạnh tranh tốt nhất, giá cả thống nhất và công khai. Sở giao dịch thực hiện vận hành thị trường thông qua bộ máy

tổ chức và ban hành những quy định điều chỉnh hoạt động giao dịch chứng khoán cho phù hợp.

c. Hiệp hội các nhà kinh doanh chứng khoán

Hiệp hội các nhà kinh doanh chứng khoán là tổ chức của các công ty CK và một số thành viên khác hoạt động trong ngành CK, được thành lập để bảo vệ lợi ích cho các công ty thành viên. Hiệp hội các nhà kinh doanh chứng khoán thường là một tổ chức tự điều hành.

d. Tổ chức lưu ký CK và thanh toán

Tổ chức lưu ký CK là tổ chức nhận lưu giữ - bảo quản các CK của khách hàng. Tiến hành các nghiệp vụ thanh toán bù trừ cho các giao dịch.

e. Các tổ chức tài trợ chứng khoán

Tổ chức tài trợ chứng khoán là tổ chức thành lập với mục đích khuyến sự tăng trưởng, mở rộng TTCK thông qua hoạt động cho vay, bảo lãnh cho vay để mua cổ phiếu, cho vay chứng khoán...

f. Công ty đánh giá hệ số tín nhiệm

Công ty đánh giá hệ số tín nhiệm là công ty chuyên thực hiện đánh giá về tình hình và triển vọng hoạt động của doanh nghiệp dưới dạng hệ số tín nhiệm, từ đó giúp cho các nhà đầu tư cân nhắc đầu tư.

1.5. Cơ cấu thị trường chứng khoán

Có thể xem xét cơ cấu TTCK dưới một số góc độ sau:

a. Căn cứ vào tính chất các chứng khoán giao dịch

- Thị trường cổ phiếu: Là thị trường nơi các cổ phiếu được phát hành và giao dịch. Có thị trường cổ phiếu sơ cấp và thị trường cổ phiếu thứ cấp.

+ Thị trường cổ phiếu sơ cấp là thị trường giao dịch những cổ phiếu mới phát hành lần đầu.

+ Thị trường cổ phiếu thứ cấp là thị trường giao dịch những cổ phiếu đã giao dịch trên thị trường chứng khoán sơ cấp

- Thị trường trái phiếu: Nơi các trái phiếu được phát hành và giao dịch. Thị trường trái phiếu cũng gồm có thị trường trái phiếu sơ cấp, thị trường trái phiếu thứ cấp tương tự như thị trường cổ phiếu.

- Thị trường các sản phẩm phái sinh: Bao gồm thị trường các hợp đồng tương lai và hợp đồng quyền chọn...

+ *Hợp đồng tương lai*: Hợp đồng tương lai là một bản cam kết bằng văn bản về việc chuyển giao mua bán CK vào một ngày nào đó trong tương lai với mức giá đã thoả thuận ở thời điểm hiện tại.

+ *Hợp đồng quyền chọn*: Hợp đồng quyền chọn là một sự thỏa thuận mua – bán chứng khoán với một giá quy định trong thời gian tương lai và hy vọng giá chứng khoán sẽ tăng lên thì thực hiện quyền mua CK và giá sẽ giảm xuống thì thực hiện quyền bán CK để kiếm lời.

b. Căn cứ vào sự luân chuyển các nguồn vốn: TTCK được chia thành thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp.

- Thị trường sơ cấp: Là thị trường mua bán các CK lần đầu được phát hành. Vốn của nhà đầu tư sẽ được chuyển sang nhà phát hành thông qua việc mua bán chứng khoán CK mới phát hành.

- Thị trường thứ cấp: Là nơi giao dịch các CK đã được phát hành trên thị trường sơ cấp. Nó đảm bảo tính thanh khoản cho các CK đã phát hành (khả năng chuyển đổi thành tiền)

Trên thị trường thứ cấp, các khoản tiền thu được từ việc bán CK thuộc về các nhà đầu tư và các nhà kinh doanh CK chứ không thuộc về nhà phát hành.

Thị trường thứ cấp hoạt động liên tục, các nhà đầu tư có thể mua- bán các chứng khoán nhiều lần trên thị trường thứ cấp

Giữa thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp có mối quan hệ tương tác gắn bó chặt chẽ với nhau. Nếu không có thị trường sơ cấp thì không có hàng hóa để lưu thông trên thị trường thứ cấp, nhưng nếu không có sự tồn tại của thị trường thứ cấp thì thị trường sơ cấp cũng khó có thể phát triển và hoạt động có hiệu quả. Vì thế, mặc dù sự hoạt động của thị trường thứ cấp không làm tăng thêm vốn đầu tư cho nền kinh tế song sự tồn tại và hoạt động nhịp nhàng của thị trường thứ cấp làm cho thị trường sơ cấp hoạt động có hiệu quả và phát triển.

c. Theo tính chất tập trung của thị trường.

- Thị trường chứng khoán tập trung (Sở giao dịch chứng khoán)

Sở giao dịch CK (SGDCK) là một tổ chức có tư cách pháp nhân, là nơi diễn ra các hoạt động giao dịch Mua – Bán các loại CK, là địa điểm hoạt động của TTCK tập trung, chỉ giao dịch những CK đã được niêm yết.

- Thị trường chứng khoán phi tập trung (Thị trường OTC)

Thị trường phi tập trung (over- the counter market – OTC) là thị trường giao dịch không có trung tâm giao dịch. Các giao dịch được tiến hành thông qua mạng lưới máy tính điện thoại với hệ yết giá tự động. Thị trường OTC diễn ra việc buôn bán chủ yếu là chứng khoán của các công ty chưa được niêm yết tại sàn giao dịch chứng khoán và cả các chứng khoán đã được niêm yết. Việc giao dịch được thực hiện bởi các công ty chứng khoán. Những chứng khoán giao dịch tại thị trường OTC phải thỏa mãn một số điều kiện do Hiệp hội các nhà kinh doanh chứng khoán quy định.

1.6. Quá trình hình thành phát triển thị trường chứng khoán

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, nhu cầu về tích lũy trong xã hội không ngừng tăng lên và ngày càng trở nên phong phú, đa dạng hơn. Trong xã hội xuất hiện một số người cần vốn cho mục đích tiêu dùng hay đầu tư, đồng thời lại có một số người khác có vốn nhàn rỗi tạm thời muốn cho vay để lấy lãi. Ban đầu những người này thường tìm gặp nhau một cách trực tiếp, dựa trên quan hệ quen biết cá nhân để giải quyết các nhu cầu về vốn của mình. Tuy nhiên sau đó, khi cung và cầu vốn không ngừng tăng lên thì hình thức vay và cho vay trực tiếp dựa trên quan hệ cá nhân tỏ ra không đáp ứng được nữa, thực tế khách quan đòi hỏi phải có một thị trường cho cung và cầu vốn gặp nhau. Thị trường đó chính là *thị trường tài chính*.

Thị trường tài chính là nơi diễn ra các hoạt động trao đổi, mua bán quyền sử dụng các nguồn tài chính thông qua những phương thức giao dịch và các công cụ tài chính nhất định, là tổng hòa của các quan hệ cung, cầu về vốn. Thị trường tài chính định hướng các nguồn tiết kiệm chủ yếu từ các hộ gia đình tới các cá nhân và tổ chức cần thêm vốn để sử dụng ngoài thu nhập hiện tại. Thông qua thị trường tài chính, nhiều khoản vốn nhàn rỗi được huy động vào đầu tư, tạo nên đòn bẩy cho phát triển kinh tế.

Căn cứ vào thời hạn luân chuyển vốn, thị trường tài chính được chia làm 2 loại: Thị trường tiền tệ và thị trường vốn.

a. Thị trường tiền tệ

* **Khái niệm:** Thị trường tiền tệ là thị trường vốn ngắn hạn, nơi diễn ra các hoạt động của cung và cầu vốn về vốn ngắn hạn. Thị trường tiền tệ diễn ra chủ yếu thông qua hoạt động của hệ thống ngân hàng, vì các ngân hàng thương mại là chủ thể quan trọng nhất trong việc thu hút và cung cấp các nguồn vốn ngắn hạn.

*** Đặc điểm:**

- + Thời gian luân chuyển vốn ngắn hạn (dưới 1 năm)
- + Thị trường tiền tệ đặc trưng bởi hình thức tài chính gián tiếp, đóng vai trò trung gian tài chính giữa người vay và người cho vay là ngân hàng thương mại.
- + Các công cụ của thị trường tiền tệ có độ an toàn tương đối cao.

b. Thị trường vốn

* **Khái niệm:** Thị trường vốn là nơi diễn ra các hoạt động của cung và cầu về vốn dài hạn. Thị trường này cung cấp tài chính cho các khoản đầu tư dài hạn của Chính phủ, của các doanh nghiệp và của hộ gia đình. Thị trường vốn gồm có thị trường vay nợ dài hạn và thị trường chứng khoán (TTCK)

*** Đặc điểm:**

- + Thời gian luân chuyển vốn dài (trên 1 năm)
- + Các công cụ của thị trường vốn gồm các công cụ vay nợ (khế ước vay nhận nợ, chứng chỉ tiền gửi tiết kiệm, kỳ phiếu...) và các chứng khoán có kỳ hạn thanh toán trên một năm.

+ Nhìn chung, so với các công cụ của thị trường tiền tệ, các công cụ của thị trường vốn có độ rủi ro cao hơn nhưng lại cung cấp mức lợi tức cao hơn cho các nhà đầu tư.

Trong lịch sử hình thành phát triển thị trường tài chính, thị trường tiền tệ được hình thành trước do ban đầu nhu cầu vốn cũng như tiền gửi tiết kiệm trong dân cư chưa cao và ban đầu nhu cầu vốn chủ yếu là vốn ngắn hạn. Sau đó, cùng với sự phát triển kinh tế, nhu cầu về vốn dài hạn cho đầu tư phát triển ngày càng cao và thị trường vốn đã ra đời để đáp ứng các nhu cầu này. Để huy động được các nguồn vốn dài hạn bên cạnh việc đi vay ngân hàng thông qua hình thức tài chính gián tiếp, Chính phủ và một số các công ty còn thực hiện huy động thông qua việc phát hành các chứng khoán. Khi một bộ phận các chứng khoán có giá trị nhất định đã được phát hành thì tất yếu sẽ làm nảy sinh nhu cầu về mua bán trao đổi các chứng khoán đó. Chính vì vậy, TTCK đã ra đời với tư cách là một bộ phận của thị trường vốn nhằm đáp ứng nhu cầu mua, bán, trao đổi chứng khoán các loại.

Hình thức sơ khai của TTCK được hình thành ngay từ khoảng giữa thế kỷ 15 ở Tây Phương khi có các thương gia tụ tập tại các quán cafe để bàn bạc việc mua bán, trao đổi các loại hàng hoá (chủ yếu là nông sản, khoáng sản, ngoại tệ và giá khoán động sản...). Những cuộc bàn này lúc đầu chỉ là một nhóm nhỏ, dần số người này gia tăng và hình thành một “khu chợ riêng”. Điểm đặc biệt là tại đây mọi người chỉ trao đổi thương lượng bằng lời nói mà không có bất cứ loại giấy tờ, hàng mẫu nào, do đó tuyệt nhiên không có một loại sản phẩm nào tiến hành trao đổi trực tiếp mà kết quả nhằm thống nhất với nhau các “hợp đồng” mua bán trao đổi thực hiện ngay, kể cả những hợp đồng thực hiện vào thời điểm 3 tháng, 6 tháng hay 1 năm sau.

Cuối thế kỷ 15, “Khu chợ riêng” trở thành một “Thị trường”, ở đó họ thống nhất với nhau những quy ước cho các cuộc thương lượng. Dần được sửa đổi hoàn chỉnh thành những quy tắc có giá trị bắt buộc chung.

Phiên chợ riêng được diễn ra đầu tiên vào năm 1453 tại một lữ quán của nhà buôn môi giới tên Vanber Buerzo. Trước lữ quán có một bảng hiệu vẽ hình 3 túi da với một từ tiếng Pháp “Bourse” tức là “Mậu dịch trường” hay Sở giao dịch, 3 túi da tượng trưng cho nội dung của mậu dịch trường là: Mậu dịch trường hàng hoá, mậu dịch trường ngoại tệ và mậu dịch trường giá khoáng động sản

Mậu dịch trường phát triển rất nhanh. Giữa thế kỷ 16 viên quan đại thần tài chính Anh quốc đến đây và đã thiết lập một mậu dịch trường ở Luân Đôn

Lịch sử ghi nhận rằng, TTCK ban đầu phát triển rất tự phát, sơ khai. Dần có sự tham gia của công chúng và các nhà đầu tư. Khi phát triển đến một mức nào đó sẽ phát sinh những mâu thuẫn, trục trặc cần phải thành lập cơ quan quản lý nhà nước và hình thành hệ thống pháp lý điều chỉnh hoạt động của thị trường.

2. Bản chất và đặc điểm của thị trường chứng khoán

2.1. Bản chất

Thị trường chứng khoán trong điều kiện của nền kinh tế hiện đại, được quan niệm là nơi diễn ra các hoạt động giao dịch mua bán các loại chứng khoán trung và dài hạn. Việc mua bán này được tiến hành ở thị trường sơ cấp khi người mua mua được chứng khoán lần đầu từ những người phát hành, và ở thị trường thứ cấp khi có sự mua đi bán lại các chứng khoán đã được phát hành ở thị trường sơ cấp. Như vậy, xét về mặt hình thức, thị trường chứng khoán chỉ là nơi diễn ra các hoạt động trao đổi, mua bán, chuyển nhượng các loại chứng khoán, qua đó thay đổi các chủ thể nắm giữ chứng khoán. Nhưng xét về mặt bản chất thì:

Thị trường chứng khoán là nơi tập trung và phân phối các nguồn vốn tiết kiệm. Tập trung các nguồn tiết kiệm để phân phối lại cho những ai muốn sử dụng các nguồn tiết kiệm đó theo giá mà người sử dụng sẵn sàng trả và theo phán đoán của thị trường về khả năng sinh lời từ các dự án của người sử dụng. Chuyển từ tư bản sở hữu sang tư bản kinh doanh.

Thị trường chứng khoán là định chế tài chính trực tiếp: cả chủ thể cung và cầu vốn đều tham gia vào thị trường một cách trực tiếp. Ngược với cách tài trợ gián tiếp được thực hiện thông qua các trung gian tài chính, những người có vốn có khi có đủ điều kiện về môi trường tài chính, pháp lý... sẽ trực tiếp đầu tư vào sản xuất, kinh doanh không cần qua các trung gian tài chính mà chuyển vốn thông qua thị trường chứng khoán, một thị trường dẫn vốn trực tiếp từ người có vốn sang người cần vốn theo nguyên tắc đầu tư.

Với việc đầu tư qua các trung gian tài chính, các chủ thể đầu tư không thể theo dõi, kiểm tra, quản lý vốn đầu tư của họ, do đó làm cho quyền sở hữu và quyền sử dụng vốn tách rời nhau, làm giảm động lực tiềm năng trong quản lý. Trái lại, với việc đầu tư qua thị trường chứng khoán, kênh dẫn vốn trực tiếp, các chủ thể đầu tư đã thực sự gắn quyền sử dụng và quyền sở hữu về vốn, nâng cao tiềm năng quản lý vốn.

Thị trường chứng khoán thực chất là quá trình vận động của tư bản tiền tệ. Các chứng khoán mua bán trên thị trường chứng khoán có thể đem lại thu nhập cho người nắm giữ nó sau một thời gian nhất định và được lưu thông trên thị trường chứng khoán theo giá cả thị trường, do đó bên ngoài nó được coi như là một tư bản hàng hoá.

Có thể nói, thị trường chứng khoán là nơi mua bán các quyền sở hữu về tư bản, là hình thức phát triển cao của nền sản xuất hàng hoá.

Thị trường chứng khoán cũng gắn với loại hình tài chính ngắn hạn. Những người có chứng khoán có thể mua bán chứng khoán tại bất kỳ thời điểm nào trên thị trường chứng khoán, nên các chứng khoán trung và dài hạn cũng trở thành đối tượng đầu tư ngắn hạn.

2.2. Đặc điểm

- TTCK đặc trưng bởi hình thức tài chính trực tiếp, người cần vốn và người có khả năng cung ứng vốn đến trực tiếp tham gia vào thị trường, giữa họ không có các trung gian tài chính.

- TTCK gắn với cạnh tranh cao: Tất cả mọi người được tự do tham gia vào thị trường. Giá cả trên thị trường chứng khoán không có sự áp đặt mà được xác định trên quan hệ cung – cầu.

- TTCK về cơ bản là thị trường liên tục: Chứng khoán được phát hành trên thị trường sơ cấp có thể được mua bán nhiều lần trên thị trường thứ cấp. Nhờ TTCK người đầu tư có thể chuyển các chứng khoán họ nắm giữ thành tiền bất cứ lúc nào họ muốn.

3. Chức năng và vai trò của thị trường chứng khoán

3.1. Chức năng của thị trường chứng khoán

Thị trường chứng khoán thực hiện những chức năng chủ yếu sau đây:

a. Chức năng huy động vốn cho nền kinh tế

Sự hoạt động của TTCK tạo ra một cơ chế chuyển các nguồn vốn từ nơi thừa đến nơi thiếu. Thị trường cung cấp phương tiện huy động số vốn nhàn rỗi trong dân cư cho các doanh nghiệp sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau như đầu tư phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất mới ... Chức năng này được thực hiện khi công ty phát hành chứng khoán và công chúng mua chứng khoán. Nhờ vào sự hoạt động của thị trường mà doanh nghiệp có thể huy động được một số lượng vốn đầu tư dài hạn. Khi mua chứng khoán do công ty phát hành, số tiền nhàn rỗi của các nhà đầu tư đã được đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh và qua đó góp phần mở rộng sản xuất xã hội

Thông qua TTCK, Chính phủ và chính quyền các địa phương cũng huy động các nguồn vốn cho mục đích sử dụng và đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế phục vụ nhu cầu chung của xã hội.

b. Cung cấp môi trường đầu tư cho công chúng

TTCK cung cấp cho công chúng một môi trường đầu tư lành mạnh với các cơ hội lựa chọn phong phú: Các loại chứng khoán trên thị trường rất khác nhau về tính chất, thời hạn và độ rủi ro, do đó cho phép các nhà đầu tư có thể lựa chọn loại hàng hóa phù hợp với khả năng, mục tiêu và sở thích của mình. Từ đó góp phần tăng mức tiết kiệm quốc gia.

c. Tạo môi trường giúp Chính phủ thực hiện các chính sách kinh tế vĩ mô:

Các chỉ số của TTCK phản ánh động thái của nền kinh tế một cách nhạy bén và chính xác. Giá chứng khoán tăng lên cho thấy đầu tư đang mở rộng, nền kinh tế tăng trưởng, ngược lại giá chứng khoán giảm sẽ cho thấy các dấu hiệu tiêu cực của nền kinh tế. Chính vì vậy TTCK được gọi là phong vũ biểu của nền kinh tế là căn cứ quan trọng giúp Chính phủ hoạch định chính sách kinh tế vĩ mô. Thông qua TTCK, Chính phủ có thể mua bán trái phiếu Chính phủ để bù đắp thâm hụt ngân sách và quản lý lạm phát.